

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA BÔ-LI-VA-Rİ-A-NA VÊ-NÊ-DU-Ê-LA
VỀ MIỄN THỊ THỰC
CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO VÀ HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Bô-li-va-ri-a-na Vê-nê-du-ê-la, sau đây gọi là “Các Bên”;

Với mong muốn phát triển hợp tác trong tất cả các lĩnh vực cũng như củng cố quan hệ sẵn có giữa hai nước;

Nhằm đơn giản hoá và tạo thuận lợi cho việc đi lại của công dân Bên này tới lãnh thổ Bên kia;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Công dân của mỗi Bên mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của Việt Nam hoặc mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của Vê-nê-zu-ê-la được miễn thị thực nhập cảnh, quá cảnh, xuất cảnh và tạm trú trên lãnh thổ Bên kia không quá chín mươi (90) ngày. Sau khi kết thúc thời hạn tạm trú chín mươi (90) ngày, họ cần xin thị thực phù hợp để được tiếp tục tạm trú trên lãnh thổ Bên kia.

Điều 2

Công dân của một Bên mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của Việt Nam hoặc hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của Vê-nê-zu-ê-la được cử làm việc tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc tổ chức quốc tế có trụ sở trên lãnh thổ Bên kia được miễn thị thực nhập cảnh, quá cảnh, xuất cảnh và được lưu trú trên lãnh thổ Bên kia trong suốt nhiệm kỳ công tác.

Thuận lợi quy định tại Điều này dành cho những người nói trên cũng được áp dụng trong suốt nhiệm kỳ công tác của họ đối với các thành viên gia đình, bao gồm vợ, chồng, con và cha mẹ họ, nếu những người này mang một trong các hộ chiếu quy định tại Hiệp định này.

Điều 3

Hiệp định này được thực hiện phù hợp với các điều ước quốc tế, luật và quy định hiện hành của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà

Bô-li-va-ri-a-na Vê-nê-du-ê-la, nhất là các quy định liên quan đến nhập cảnh, cư trú và xuất cảnh của người nước ngoài và việc tiến hành các hoạt động có tính chất kinh tế.

Điều 4

Các Bên sẽ trao cho nhau qua đường ngoại giao mẫu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hiện hành trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực, cũng như trao các mẫu hộ chiếu mới trước khi đưa ra sử dụng.

Điều 5

Mỗi Bên có thể tạm đình chỉ việc áp dụng Hiệp định này vì lý do trật tự công cộng, an ninh quốc gia hoặc sức khoẻ cộng đồng. Việc tạm đình chỉ và chấm dứt tạm đình chỉ Hiệp định phải được thông báo ngay cho Bên kia qua đường ngoại giao.

Điều 6

Mỗi Bên bảo lưu quyền không cho nhập cảnh hoặc cư trú trên lãnh thổ nước mình những người bị coi là không được hoan nghênh.

Điều 7

Công dân của mỗi Bên khi nhập cảnh lãnh thổ Bên kia theo Hiệp định này phải thực hiện nghĩa vụ tôn trọng pháp luật, quy định và tập quán hiện hành của nước sở tại.

Điều 8

Mọi tranh chấp này sinh giữa các Bên trong việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua trao đổi trực tiếp giữa các Bên qua đường ngoại giao.

Điều 9

Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo thoả thuận của hai Bên. Việc sửa đổi, bổ sung này sẽ có hiệu lực phù hợp với cách thức quy định tại khoản 1 Điều 10 của Hiệp định.

Điều 10

1. Hiệp định này có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) sau ngày các Bên, qua đường ngoại giao, trao đổi văn kiện cuối cùng thông báo cho nhau về việc hoàn tất các thủ tục theo quy định nội luật của mỗi Bên để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn.

3. Mỗi Bên có thể chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này bất kỳ lúc nào bằng thông báo qua đường ngoại giao dưới hình thức văn bản trước sáu (6) tháng cho Bên kia về ý định chấm dứt hiệu lực Hiệp định.

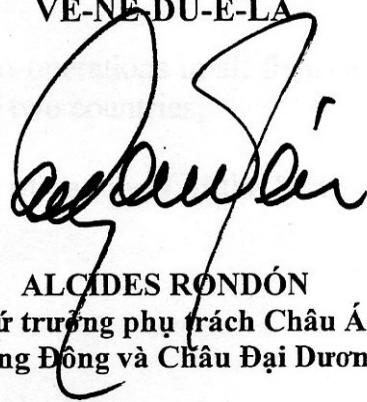
Làm tại Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2006, thành hai bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có cách giải thích khác nhau về Hiệp định này, văn bản tiếng Anh được dùng để đối chiếu.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**



NGUYỄN PHÚ BÌNH
Thứ trưởng Bộ Ngoại giao

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA BÔ-LI-VA-RI-A-NA
VÊ-NÊ DU-Ê-LA**



ALCIDES RONDÓN
Thứ trưởng phụ trách Châu Á,
Trung Đông và Châu Đại Dương

Article 1
1. Nationals of either of the Parties, holders of Vietnamese diplomatic or consular or Venezuelan diplomatic service passports, may enter, transit, remain and leave the territory of the other Party, without the necessity of visas, provided that they are members of the diplomatic corps, Consular Staff, or International Organizations accredited at the territory of the other Party, may enter, transit, remain and leave the territory of the other Party during the period of their assignments, and their spouses and children.

2. The facility granted in this Article to the above-mentioned persons is also extended to members of their families, including their spouses, children and parents, if they are holders of one of the categories of passports covered by this Article, during the period of their assignments.